TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2021
V/v tranh chấp về ly hôn giữa anh S với chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2021/QĐST–HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: số 13, tổ 01, ấp Khánh Bình, xã Kh, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: số 200, tổ 3, ấp Vĩnh Phú, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

1. Về hôn nhân: Qua tìm hiểu, tự quen biết, vợ chồng đi đến hôn nhân năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được nữa. Nay tình cảm không còn xin được ly hôn, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Băng Tâm, sinh ngày 08/11/2018, hiện con chung đã sống chung với chị L, anh đồng ý giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về quá trình tiến đến hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, đồng ý ly hôn với anh S.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản sao giấy khai sinh của cháu Tâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh S và chị L kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân đã lâu. Nay tình cảm không còn anh S xin được ly hôn, chị L đồng ý.

Xét, quan hệ hôn nhân của anh S và chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Anh chị kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là không phù hợp quy định pháp luật tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân đã lâu. Nay anh chị thống nhất ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Băng Tâm, sinh ngày 08/11/2018, cháu Tâm đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh chị thống nhất giao cháu Tâm cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Tâm dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tâm cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh S với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Băng Tâm, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số: 0008560 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chào Nguyễn Ngọc Đầy Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Nguyễn Thị Kim Phượng** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình An, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Phạm Văn Trung** **Lê Thị Hồng Thi**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tiền Đoàn Văn Hiển **Lê Thị Hồng Thi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện C.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Đoàn Văn Hiển.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Xuân, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh Phương, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Bình Lộc, xã Bình Chánh, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Biểu quyết 3/3.

"Tranh chấp ly hôn"

- Về áp dụng pháp luật: Biểu quyết 3/3.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Biểu quyết 3/3.

Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Xuân và anh Nguyễn Thanh Phương.

2. Về con chung: Biểu quyết 3/3.

Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007 giao 02 con

chung cho anh Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Xuân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung không có: Biểu quyết 3/3.

Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm: Biểu quyết 3/3.

Chị Phan Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002185 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Biểu quyết 3/3.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 28/9/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tiền Đoàn Văn Hiển Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đào Hữu Cảnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hồng Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tiền Trần Thị Kim Bình **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
TÒA
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Hồng Thi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về "T/c về ly hôn", giữa:
1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984
2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn
Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:
* Về quan hệ pháp luật: "tranh chấp về ly hôn": Thống nhất 3/3
* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-

UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Trần Nghi Bình	Huỳnh Công Tấn
	Ngô Ngọc Phỉ